



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08 – 38294180

Fax: 08 – 38210444

Email: baominh@baominh.com.vn

Website: www.baominh.com.vn

Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp

(Ban hành theo Quyết định số 1700/2016-BM/HH ngày 01/12/2016 của
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)

BẢO MINH – TẬN TÌNH PHỤC VỤ

NỘI DUNG

I.	DIỄN GIẢI VÀ CÁC ĐỊNH NGHĨA	2
1.	DIỄN GIẢI	2
2.	CÁC ĐỊNH NGHĨA	2
II.	CÁC DỊCH VỤ CÓ THỂ ĐƯỢC BẢO HIỂM – CÁC RỦI RO CÓ THỂ ĐƯỢC BẢO HIỂM	5
3.	CÁC DỊCH VỤ CÓ THỂ ĐƯỢC BẢO HIỂM	5
4.	BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA	5
5.	BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ	6
6.	BẢO HIỂM LIÊN QUAN ĐẾN SỰ TẮC TRÁCH, SAI SÓT HAY BẤT CẦN	7
7.	BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN	8
8.	CÁC PHÍ TỒN VÀ CHI PHÍ	8
9.	BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM ĐÓNG GÓI	9
10.	BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN THỦ	10
11.	CÁC LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CHUNG	10
III.	CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA ĐƠN BẢO HIỂM	15
12.	THÔNG TIN	15
13.	CHẤM DỨT BẢO HIỂM	15
14.	KHIẾU NẠI	15
15.	CÁC HẠN MỨC BỒI THƯỜNG	17
16.	CÁC MỨC KHẤU TRỪ	17
17.	CHUYỂN NHƯỢNG BẢO HIỂM	17
18.	LUẬT CHI PHỐI VÀ CÁC TRANH CHẤP	18
19.	THẨM ĐỊNH HỒ SƠ	18
20.	CÁC TU CHỈNH VÀ SỬA ĐỔI	18
21.	HIỆU LỰC TỪNG PHẦN	18

I. DIỄN GIẢI VÀ CÁC ĐỊNH NGHĨA

1. DIỄN GIẢI

- 1.1 Việc tham chiếu các Điều khoản hoặc Đơn bảo hiểm có nghĩa là tham chiếu các Điều khoản hoặc Đơn bảo hiểm của Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này và việc tham chiếu các Điều khoản có nghĩa là tham chiếu các Điều khoản con của điều khoản liên quan, Đơn bảo hiểm được coi là hợp nhất trong Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này và việc tham chiếu “Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp” bao gồm cả việc tham chiếu Đơn bảo hiểm.
- 1.2 Trong Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này:
 - 1.2.1 các nội dung, trang và các tiêu đề điều khoản chỉ để thuận tiện truy cứu và không ảnh hưởng đến cấu trúc của Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này;
 - 1.2.2 các từ chỉ số ít bao gồm cả số nhiều và ngược lại;
 - 1.2.3 các từ chỉ bất kỳ giống nào sẽ dùng cho cả giống khác;
 - 1.2.4 tham chiếu đến người được coi là bao gồm tham chiếu đến các cá nhân, hãng, công ty, công ty cổ phần, tập đoàn, tổ chức, hiệp hội (có hay không có tư cách pháp nhân độc lập trong mỗi trường hợp).
- 1.3 Trong Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này, việc tham chiếu bất kỳ đạo luật, chỉ thị, công cụ pháp lý hay luật lệ nào sẽ bao gồm mọi sự tu chỉnh, hợp nhất hay tái ban hành của đạo luật, chỉ thị, công cụ pháp lý hay luật lệ đó.
- 1.4 Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các Điều khoản của Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp và (các) Đơn bảo hiểm thì (các) Đơn bảo hiểm sẽ có hiệu lực cao nhất.

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

(Các) Đơn bảo hiểm, sửa đổi bổ sung, phụ lục, từ ngữ và/hoặc chữ viết tắt và/hoặc các cụm từ được nêu trong Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này, nếu không mâu thuẫn với chủ thể trong ngữ cảnh, sẽ phải có nghĩa như được qui định dưới đây.

Người giao nhận vận tải:

Là đại lý cho người gửi hàng, là người thực hiện việc gửi hàng bằng đường hàng không, đường biển, hoặc đường bộ từ nơi này tới nơi khác trên thế giới. Người giao nhận vận tải thay mặt người gửi hàng chuẩn bị và/hoặc kiểm tra các loại chứng từ vận chuyển và thu xếp việc vận tải hàng hóa. Người giao nhận vận tải cũng có thể hoạt động với tư cách như một Người vận tải thông thường, bất kể theo biểu cước hay vận đơn hàng không hoặc vận đơn đường biển do họ phát hành mang tên riêng của họ. Người giao nhận vận tải không khai thác các phương tiện vận chuyển đường biển hay đường hàng không. Tuy nhiên, họ có thể khai thác xe tải khi cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ. Định nghĩa này bao gồm: người giao nhận

vận tải đường biển; đại lý hàng hóa đường hàng không (IATA/CNS); người giao nhận vận tải nội địa (trong phạm vi một quốc gia); đại lý của người gửi hàng; người giao nhận vận tải hàng nhập khẩu, người khai thác vận tải đa phương thức; người gom hàng đường biển đường không hay đường bộ (hoặc người ủy nhiệm); người vận tải đường biển không tàu (NVOCC); người giao nhận vận tải đường không hay người kinh doanh dịch vụ logistics. Người giao nhận vận tải cũng có thể tiến hành các hoạt động kinh doanh như: lưu kho, đóng gói, đóng thùng, vận chuyển bằng xe tải, phát chuyển hay các dịch vụ giao hàng.

Đơn bảo hiểm:	Là Đơn bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp.
Tai nạn:	Là một sự kiện bất ngờ, ngẫu nhiên, ngoài ý muốn và không thể lường trước được.
Máy bay:	Là một vật thể bay có cánh gắn cố định được đẩy bởi động cơ hoặc là một máy bay trực thăng hay một khí cầu hoạt động bằng năng lượng và có thể điều khiển.
Mỗi một tai nạn nào:	Là mỗi một tai nạn hay một sự cố nào hoặc một loạt các tai nạn hay sự cố phát sinh từ cùng một sự kiện.
Cơ quan chức năng:	Là một Tòa án hay một hội đồng xét xử được thành lập một cách hợp pháp hoặc một cơ quan hành chính hay là người có thẩm quyền xét xử.
Kim loại quý dạng thỏi:	Là những thỏi hoặc dạng khối khác của vàng, bạc, bạch kim hoặc những kim loại quý khác.
Hàng hoá:	Là bất kỳ loại hàng hoá nào, bao gồm cả bao bì và container do Người ủy nhiệm hoặc Chủ hàng cung cấp mà Người được bảo hiểm đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ.
Vận chuyển:	Bao gồm cả việc chờ, đang và dự định vận chuyển.
Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp:	Bao gồm Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp, Đơn bảo hiểm, sửa đổi bổ sung hoặc mọi phụ lục đính kèm do Người bảo hiểm phát hành, là bằng chứng về các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.
Container:	Là một thiết bị chứa hàng tiêu chuẩn bao gồm container theo tiêu chuẩn quốc tế hay container bồn, tấm nâng hàng hay pallet.
Phương tiện vận chuyển:	Là mọi phương tiện dùng để vận chuyển hàng hoá.
Tình trạng mất khả năng thanh toán:	Theo qui định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.
Người môi giới bảo hiểm:	Là bất kỳ một đại lý hay trung gian nào trực tiếp hay gián tiếp hoạt động thay mặt Người được bảo hiểm thu xếp và quản lý đơn bảo hiểm với Người bảo hiểm.

Người được bảo hiểm:	Là bên được xác định là Người được bảo hiểm nêu trong Đơn bảo hiểm.
Dịch vụ được bảo hiểm:	Là các hoạt động được xác định trong Đơn bảo hiểm.
Người bảo hiểm:	Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh (Bảo Minh).
N.V.O.C.C:	Là Người Vận tải đường biển Không tàu hoạt động với tư cách như là Người ủy nhiệm trong việc cung cấp dịch vụ vận tải, giao nhận hoặc một dịch vụ tương tự và ký hợp đồng nhà thầu phụ đối với mọi khâu vận chuyển, trừ phi có qui định khác trong Đơn bảo hiểm.
Sự cố:	Bao gồm một hoặc nhiều tai nạn, sự cố phát sinh từ một sự kiện.
Năm Bảo hiểm:	Là thời hạn bảo hiểm được nêu trong Đơn bảo hiểm.
Người ủy nhiệm:	Là một Công ty, Tổng công ty, một hoặc nhóm thể nhân được thay mặt bởi Người được bảo hiểm đảm trách việc cung cấp dịch vụ.
Tổn thất bị phạt hoặc cảnh cáo:	Tổn thất không thuộc trách nhiệm bồi thường nhưng phải trả cho nguyên đơn bởi phán quyết của bất kỳ một cơ quan có thẩm quyền nào vượt quá tổn thất thực tế phải gánh chịu.
Phương tiện đường bộ:	Xe cộ tự hành, được cấp phép để sử dụng trên những tuyến đường bộ công cộng hoặc có dụng ý để sử dụng như vậy.
Tàu thuyền:	Là bất kỳ con tàu hay cấu trúc nào kể cả một con thuyền hoặc tàu đệm không khí được hoặc có thể được sử dụng để hành hải trên hoặc dưới mặt nước.
Người khai thác tàu biển:	Là Người khai thác tàu biển bao gồm Chủ sở hữu toàn phần hoặc một phần, Người quản lý hoặc Người thuê tàu.
Điều kiện và Điều khoản:	Là các Điều kiện và Điều khoản hiện hữu hoặc có thể được sửa đổi, bãi bỏ hoặc thêm vào và có hiệu lực hiện hành.
Bên Thứ ba:	Là một/nhóm thể nhân hoặc pháp nhân không phải là Người bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm
Tài sản Bên Thứ ba:	Tài sản hoặc Thiết bị thuộc Bên Thứ ba bao gồm Tàu biển, Máy bay, Phương tiện vận chuyển bằng Đường bộ hoặc Đường sắt nhưng loại trừ Hàng hoá như được định nghĩa ở trên hoặc bất kỳ tài sản hay thiết bị nào thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm hoặc do Người được bảo hiểm thuê.
Xe rơ-moóc:	Bất kỳ xe rơ-moóc, xe goòng, khung gầm hoặc thiết bị tương tự bao gồm toa xe lửa mà có thể hoặc dùng để kéo.
Vùng hoạt động:	Toàn bộ phạm vi địa lý như đã nêu trong Đơn bảo hiểm hoặc Sửa đổi bổ sung.
Các Điều kiện kinh doanh:	Các Điều kiện kinh doanh và/hoặc các Hợp đồng Vận chuyển và Giao nhận có các điều kiện và điều khoản đã được Người bảo hiểm đồng ý.

II. CÁC DỊCH VỤ CÓ THỂ ĐƯỢC BẢO HIỂM – CÁC RỦI RO CÓ THỂ ĐƯỢC BẢO HIỂM

3. CÁC DỊCH VỤ CÓ THỂ ĐƯỢC BẢO HIỂM

Bảo hiểm theo Bộ Điều khoản Bảo hiểm Vận chuyển tổng hợp này chỉ liên quan đến các Dịch vụ được bảo hiểm đã nêu trong Đơn bảo hiểm. Tùy theo thỏa thuận bằng văn bản của Người bảo hiểm, Người được bảo hiểm có thể được bảo hiểm khi hoạt động với tư cách:

- 3.1 Người giao nhận và/hoặc
- 3.2 Người vận tải đường biển không tàu và/hoặc
- 3.3 Người kinh doanh dịch vụ logistics
- 3.4 Người khác nếu được Người bảo hiểm đồng ý trước bằng văn bản.

4. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

4.1 Khi được ghi rõ trong Đơn bảo hiểm, Người được bảo hiểm được bảo hiểm đối với các tổn thất xảy ra trong suốt Năm Bảo hiểm và trong Vùng hoạt động về:

4.1.1 Các trách nhiệm ngoài hợp đồng theo Luật: Trách nhiệm đối với Bên Thứ ba (hoặc các Bên Thứ ba) bao gồm các phí tổn và chi phí phát sinh từ quy định của các Dịch vụ được bảo hiểm có liên quan đến:

- 4.1.1.1 thương tật thân thể bất ngờ hoặc bệnh tật bất ngờ đối với người;
- 4.1.1.2 tổn thất hay tổn hại ngẫu nhiên đối với tài sản vật chất;
- 4.1.1.3 tổn thất là hậu quả của các Điều 4.1.1.1 và/hoặc 4.1.1.2 nói trên.

4.1.2 Các trách nhiệm theo Hợp đồng có hiệu lực pháp lý:

4.1.2.1 Trách nhiệm theo một hoặc nhiều Hợp đồng đã được thông báo trước và được Người bảo hiểm chấp thuận bằng văn bản đồng thời được ghi rõ trong Đơn bảo hiểm và/hoặc

4.1.2.2 Trách nhiệm mà Người được bảo hiểm thừa nhận theo hợp đồng hoặc thỏa thuận mà không thông báo trước và chưa được Người bảo hiểm chấp thuận, nhưng chỉ trong phạm vi Người được bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm này dù không có thỏa thuận đó.

Bảo hiểm theo các Điều 4.1.2.1 và 4.1.2.2 nêu trên chỉ liên quan đến trách nhiệm đối với một hoặc các Bên thứ ba, bao gồm các phí tổn và chi phí phát sinh từ quy định của các Dịch vụ được bảo hiểm về:

- 4.1.2.3 thương tật thân thể bất ngờ hoặc bệnh tật bất ngờ đối với người;
- 4.1.2.4 tổn thất hay tổn hại ngẫu nhiên đối với tài sản vật chất;
- 4.1.2.5 tổn thất là hậu quả của các Điều 4.1.2.3 và/hoặc 4.1.2.4 nói trên.

4.2 CÁC LOẠI TRỪ:

Bảo hiểm này không bảo hiểm cho trách nhiệm của Người được bảo hiểm trong mọi trường hợp phát sinh trực tiếp hay gián tiếp hoặc được đóng góp bởi, hoặc phát sinh do hoặc liên quan đến:

- 4.2.1 thương tật thân thể hoặc bệnh tật kéo dài đối với người theo một hợp đồng lao động, dịch vụ hoặc học nghề với Người được bảo hiểm khi thương tật thân thể hoặc bệnh tật đó phát sinh do và trong quá trình lao động, thực hiện dịch vụ hay học nghề đó.
- 4.2.2 quyền sở hữu, chiếm hữu hay sử dụng của Người được bảo hiểm hay đại diện của họ đối với xe cơ giới hay máy móc thiết bị di động mà bắt buộc phải được cấp phép hoặc phải có bảo hiểm xe cơ giới bắt buộc hay phải có bảo hiểm đặc thù hơn hoặc khi sử dụng trên đường xá công cộng nơi không yêu cầu phải có bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc đối với xe cơ giới.
- 4.2.3 tổn thất hoặc tổn hại đối với:
 - 4.2.3.1 tài sản mà Người được bảo hiểm sở hữu, thuê, hoặc vay mượn;
 - 4.2.3.2 tài sản mà Người được bảo hiểm hay nhân viên của họ giữ gìn, trông nom hoặc quản lý.
- 4.2.4 Tai nạn đường bộ tại Mỹ hoặc tại Canada có liên quan đến xe rơ-moóc hoặc khung gầm hoặc container do Người được bảo hiểm sở hữu hoặc thuê mượn, trừ phi Người bảo hiểm đồng ý cụ thể bằng văn bản.
- 4.2.5 Các trách nhiệm theo Hợp đồng có hiệu lực pháp lý đối với thiệt hại do vi phạm hợp đồng hoặc thiệt hại phải gánh chịu hay phải trả theo bất kỳ điều khoản phạt nào.

5. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ

- 5.1 Khi được ghi rõ trong Đơn bảo hiểm, Người được bảo hiểm được bảo hiểm cho mọi tổn thất xảy ra trong Năm Bảo hiểm và trong Vùng hoạt động gồm:
 - 5.1.1 Trách nhiệm có liên quan đến tổn thất hoặc sự hủy hoại hay tổn hại đối với hàng hóa theo:
 - 5.1.1.1 Các Điều kiện kinh doanh được chấp thuận và/hoặc;
 - 5.1.1.2 Công ước quốc tế và/hoặc Luật quốc gia, Luật Phổ thông, Luật Dân sự mà bắt buộc phải áp dụng.
 - 5.1.2 Trách nhiệm đối với:
 - 5.1.2.1 Tổn thất là hậu quả theo sau tổn thất, hủy hoại hay tổn hại đối với Hàng hoá và;
 - 5.1.2.2 Sự chậm trễ ngẫu nhiên trong việc giao hàng.
- 5.2 Khi các Điều kiện kinh doanh và/hoặc Vận tải đơn và/hoặc Hợp đồng vận chuyển của Người được bảo hiểm bao gồm điều khoản kê khai giá trị hàng hóa hay có yêu cầu Người được bảo hiểm gia tăng mức trách nhiệm theo hợp đồng có liên quan đến một hay nhiều loại Hàng hóa nào đó thì điều kiện tiên quyết để người bảo hiểm đồng ý mở rộng phạm vi bảo hiểm (nhằm mục đích gia tăng mức trách nhiệm như vậy) là Người bảo hiểm chấp thuận một cách cụ thể bằng văn bản đối với rủi ro bổ sung này.
- 5.3 Trong suốt Năm Bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải duy trì việc kinh doanh theo các Điều kiện kinh doanh của họ và luôn thông báo cho tất cả khách hàng về các Điều kiện kinh doanh này (không bao gồm Công ước quốc tế) trước khi cung cấp dịch vụ cho họ. Nếu Người được bảo hiểm

không thông báo cho khách hàng như vậy là do sai sót hoặc bất cẩn mang tính cá biệt, Người bảo hiểm vẫn bảo hiểm cho Người được bảo hiểm miễn là người được bảo hiểm phải chứng minh mình đã tuân thủ các điều kiện này một cách bình thường và Người được bảo hiểm phải chịu một khoản chế tài là 10% số tiền khiếu nại.

- 5.4 Trong trường hợp Người được bảo hiểm được yêu cầu ký kết hợp đồng cụ thể có các điều khoản điều kiện khác với các điều khoản điều kiện nêu trong Điều 5.1, thì các điều khoản điều kiện đó phải được Người bảo hiểm đồng ý bằng văn bản trước khi ký kết hợp đồng, nếu không, bảo hiểm trách nhiệm có thể bị vô hiệu hoặc không được công nhận.

6. BẢO HIỂM LIÊN QUAN ĐẾN SỰ TẮC TRÁCH, SAI SÓT HAY BẤT CẦN

- 6.1 Khi được ghi rõ trong Đơn bảo hiểm, Người được bảo hiểm được bảo hiểm cho các khiếu nại chống lại họ trong Năm Bảo hiểm và:

- 6.1.1 phát hiện lần đầu tiên trong thời hạn bảo hiểm;
- 6.1.2 do tắc trách hoặc hành vi cẩu thả, sai sót hay bất cẩn mà vì đó Người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm pháp lý, bao gồm một hay nhiều khiếu nại do vi phạm đoạn kết hay quyền hạn hoặc vi phạm cam kết trung thực tuyệt đối;
- 6.1.3 gây ra bởi Người ủy nhiệm và/hoặc Giám đốc và/hoặc Thư ký và/hoặc Nhân viên văn phòng của Người được bảo hiểm hoặc được cho là Người ủy nhiệm, Giám đốc, Thư ký, Nhân viên văn phòng nói trên hoặc những người tiền nhiệm đã vi phạm;
- 6.1.4 trong quá trình kinh doanh được thực hiện bởi hoặc nhân danh Người được bảo hiểm hoặc người tiền nhiệm trong khả năng chuyên nghiệp của họ để cung cấp các Dịch vụ được bảo hiểm.

- 6.2 Các phí tổn phụ trội khi phải tái vận chuyển hàng hoá đến đúng nơi giao hàng do hàng hóa đó bị Người được bảo hiểm gửi sai tuyến trong khi cung cấp một Dịch vụ được bảo hiểm được tính toán như sau:

- 6.2.1 Các phí tổn vận chuyển hàng hoá từ nơi nhận đến nơi gửi sai tuyến cộng với các chi phí vận chuyển từ nơi sai tuyến đến nơi giao hàng đúng, trừ đi;
- 6.2.2 Cước phí vận tải và/hoặc các chi phí khác mà khách hàng của Người được bảo hiểm phải trả để vận chuyển hàng hoá từ nơi nhận đến nơi giao hàng đúng.

6.3 LOẠI TRỪ ĐẶC BIỆT

Bảo hiểm theo Điều 6 này sẽ không áp dụng đối với mọi trách nhiệm đã được quy định trong Điều 4 (Bảo hiểm trách nhiệm đối với Bên thứ 3), Điều 5 (Bảo hiểm trách nhiệm đối với Hàng hóa) và Điều 9 (Bảo hiểm trách nhiệm Đóng gói) hoặc Điều 10 (Bảo hiểm trách nhiệm Người quản thủ), bất kể trách nhiệm đó có thể phát sinh từ sự tắc trách, sai sót hay bất cẩn của Người được bảo hiểm hay nhân viên của họ.

7. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN

7.1 Khi được ghi rõ trong Đơn bảo hiểm, Người được bảo hiểm được bảo hiểm cho các khiếu nại chống lại họ trong Năm Bảo hiểm và trong Vùng hoạt động về bất kỳ số tiền nào do một Cơ quan chức năng buộc Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm pháp lý thanh toán bồi thường các khiếu nại, tiền phạt là hậu quả của việc:

- 7.1.1 giao hàng thiếu hoặc thừa;
- 7.1.2 vi phạm các quy định xuất nhập khẩu;
- 7.1.3 không tuân thủ các qui định liên quan đến chứng từ hàng hoá.

7.2 CÁC LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ

7.2.1 Người được bảo hiểm không được bảo hiểm đối với bất kỳ khoản tiền nào do Cục Hàng hải Liên bang Mỹ phạt vì không:

- 7.2.1.1 trình biểu phí theo qui định;
- 7.2.1.2 gửi tiền ký quỹ;
- 7.2.1.3 chỉ định đại lý.

7.2.2 Người được bảo hiểm không được bảo hiểm đối với mọi khoản tiền phạt hoặc trách nhiệm tuyệt đối phát sinh từ việc cấp và/hoặc trình chứng từ hải quan.

8. CÁC PHÍ TỒN VÀ CHI PHÍ

8.1 Khi được ghi rõ trong Đơn bảo hiểm, Người được bảo hiểm được bảo hiểm đối với:

- 8.1.1 tất cả các phí tổn và/hoặc chi phí phụ trội cần thiết và hợp lý đã phải gánh chịu nhằm ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất được bảo hiểm theo Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này;
- 8.1.2 các lệ phí và chi phí tổ tụng liên quan đến bất kỳ trách nhiệm nào được bảo hiểm theo Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này, nhưng chỉ trong phạm vi hoặc các chi phí và lệ phí đó có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Người bảo hiểm hoặc Người bảo hiểm theo quyền tự quyết của mình có thể quyết định bồi hoàn lại các chi phí và lệ phí này;
- 8.1.3 các phí tổn và chi phí cần thiết mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu, với sự chấp thuận bằng văn bản của Người bảo hiểm, để di dời hoặc xử lý hàng hóa của khách hàng có liên quan trong tai nạn cho dù trách nhiệm có được thừa nhận hay không;
- 8.1.4 phí tổn và chi phí ngoại lệ mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu để hun trùng, khử trùng, hoặc kiểm dịch, theo lệnh của một Cơ quan chức năng hoặc theo trách nhiệm pháp lý mà Người được bảo hiểm phải chịu;
- 8.1.5 trách nhiệm đối với phần đóng góp Tồn thất chung và/hoặc Cứu hộ Hàng hoá:
 - 8.1.5.1 phát sinh do Người được bảo hiểm vi phạm Hợp đồng Vận chuyển với khách hàng, hoặc

- 8.1.5.2 các trách nhiệm mà Người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải thanh toán nhưng không được khách hàng hoàn lại sau khi đã cố gắng hết mức hợp lý để truy đòi.
- 8.2 Bảo lãnh cho Tồn thất chung, hoặc Bảo đảm Cứu hộ.
- 8.2.1 Ngoài phần bảo hiểm theo Điều 8.1, theo yêu cầu của Người được bảo hiểm, Người bảo hiểm sẽ cấp các Bảo lãnh hay Bảo đảm để Người được bảo hiểm có thể giải phóng hàng hoá, nhưng khoản tiền bảo lãnh này trong mọi trường hợp không vượt quá giới hạn áp dụng cho Điều 8 được quy định trên Đơn bảo hiểm.
- 8.2.2 Trong trường hợp Người bảo hiểm cấp các Bảo lãnh hay Bảo đảm như trong Điều 8.2.1 nêu trên, Người được bảo hiểm phải thu thập ngay mẫu định giá hoàn chỉnh đối với hàng hoá đó và, nếu có thể trước khi giao hàng, thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để có bảo lãnh ngược lại từ mỗi người nhận hàng hoặc từ những Người bảo hiểm Hàng hải của họ.
- 8.2.3 Theo đánh giá của Người bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm đã dùng mọi biện pháp hợp lý nhưng không có được bảo lãnh ngược lại hoặc thanh toán từ mỗi người nhận hàng hoặc từ những Người bảo hiểm Hàng hải của họ thì Người bảo hiểm có thể xem xét bồi thường các phần đóng góp không thể thu hồi được.

9. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM ĐÓNG GÓI

- 9.1 Khi được ghi rõ trong Đơn bảo hiểm, Người được bảo hiểm được bảo hiểm đối với các khiếu nại chống lại họ xảy ra trong Năm bảo hiểm và trong Vùng hoạt động về mọi khoản tiền mà Người được bảo hiểm phải bồi thường theo yêu cầu của pháp luật đối với hàng hóa bị tổn hại trong suốt quá trình chuyển tải, vận chuyển hoặc tái vận chuyển do hậu quả của:
- 9.1.1 việc đóng gói hay đóng thùng không đúng hoặc không phù hợp do Người được bảo hiểm hay nhà thầu phụ và/hoặc đại lý của Người được bảo hiểm thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn việc tháo rời hàng hóa nhằm mục đích đóng gói hay đóng thùng.
- 9.1.2 việc đóng gói, bốc hàng, gom hàng, xếp hàng, ngăn hàng hoặc chằng buộc hàng vào container, rơ moóc hay các thiết bị vận chuyển tương tự không đúng hoặc không thích hợp do Người được bảo hiểm hay nhà thầu phụ và/hoặc đại lý của Người được bảo hiểm thực hiện.
- 9.1.3 đánh dấu ký mã hiệu không đúng hoặc không thích hợp lên sọt, hộp hay các loại thùng chứa khác dùng để nhận biết hàng hóa bên trong hoặc cung cấp các hướng dẫn về bảo quản và giao nhận, do Người được bảo hiểm hay nhà thầu phụ và/hoặc đại lý của Người được bảo hiểm thực hiện.
- 9.1.4 lựa chọn giấy gói, vật liệu đệm lót, vách ngăn hay các vật liệu khác được sử dụng bên trong sọt, hộp hoặc các loại thùng chứa khác một cách không phù hợp được thực hiện bởi Người được bảo hiểm hay nhà thầu phụ và/hoặc đại lý của Người được bảo hiểm.

- 9.1.5 lựa chọn, thiết kế và/hoặc chế tạo sọt, hộp hay các loại thùng chứa khác một cách không phù hợp được thực hiện bởi Người được bảo hiểm hay nhà thầu phụ và/hoặc đại lý của Người được bảo hiểm.

9.2 LOẠI TRỪ

Bảo hiểm theo Điều 9 này không bảo hiểm cho các trách nhiệm của Người được bảo hiểm trong mọi trường hợp phát sinh trực tiếp hay gián tiếp hoặc đóng góp bởi hay liên quan đến tổn thất hoặc tổn hại vật chất đối với hàng hóa của khách hàng phát sinh từ việc Người được bảo hiểm cấp vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải tương tự khi Người được bảo hiểm hoạt động kinh doanh với tư cách là người giao nhận (với vai trò chủ thể).

10. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN THỦ

- 10.1 Khi được ghi rõ trong Đơn bảo hiểm, Người được bảo hiểm được bảo hiểm đối với các trách nhiệm được yêu cầu bởi pháp luật về tổn thất hoặc tổn hại, xảy ra trong Năm bảo hiểm và trong Vùng hoạt động, đối với tài sản của những người khác, bao gồm hàng hóa, rơ moóc, container và các thiết bị vận chuyển tương tự, không phải do Người được bảo hiểm sở hữu hay thuê mướn, trong khi đang được Người được bảo hiểm trông nom, giữ gìn và/hoặc kiểm soát khi:

- 10.1.1 đang vận chuyển bằng Phương tiện đường bộ do Người được bảo hiểm hoặc nhân viên của họ sở hữu hay thuê mướn;

- 10.1.2 trong khu vực của (các) tòa nhà tại địa chỉ ghi trong Đơn bảo hiểm mà Người được bảo hiểm dùng làm kho chứa hàng và trong phạm vi 30 mét quanh khu vực đó, nhưng không bao gồm bất kỳ đường phố công cộng, đường thủy hoặc khu vực và/hoặc tài sản lân cận nào.

Hàng hóa do nhà thầu phụ hoặc đại lý của Người được bảo hiểm trông nom, giữ gìn hay kiểm soát sẽ không được coi như do Người được bảo hiểm trông nom, giữ gìn hay kiểm soát.

10.2 LOẠI TRỪ

Bảo hiểm theo Điều 10 này không bảo hiểm cho các trách nhiệm của Người được bảo hiểm trong mọi trường hợp phát sinh trực tiếp hay gián tiếp hoặc đóng góp bởi hay liên quan đến tổn thất hoặc tổn hại vật chất đối với hàng hóa của khách hàng phát sinh từ việc Người được bảo hiểm cấp vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải tương tự khi Người được bảo hiểm hoạt động kinh doanh với tư cách là người giao nhận (với vai trò chủ thể).

11. CÁC LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CHUNG

Ngoài các loại trừ quy định riêng trong từng loại hình bảo hiểm đã nêu trên, các loại trừ và hạn chế sau đây sẽ áp dụng chung cho tất cả các loại hình bảo hiểm theo Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này:

11.1 CÁC LOẠI TRỪ

Người bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với:

- 11.1.1 Mọi khoản tiền về Tổn thất bị phạt hoặc bị cảnh cáo mà Người được bảo hiểm đã đồng ý trả hoặc phải trả theo phán quyết.

- 11.1.2 Mọi trách nhiệm do hoặc phát sinh từ hay liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến sự tham gia của Người được bảo hiểm trong việc khai thác, quản lý hoặc thuê Tàu thuyền hay Máy bay hoặc Phương tiện đường bộ trừ khi đã được bảo hiểm bởi Điều 10 (Bảo hiểm trách nhiệm của người quản thủ).
- 11.1.3 Bất kỳ khiếu nại nào do hay phát sinh từ hoặc có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến Tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc tình trạng không thể trả nợ của Người được bảo hiểm.
- 11.1.4 Mọi trách nhiệm đối với các loại hàng hoá sau:
- 11.1.4.1 ngựa thuần chủng, động vật sống, cây trồng, hoa, hồi phiếu, kim loại quý dạng thỏi, tiền mặt, trái phiếu, chứng thư, tem thư, chứng khoán, bản thảo, tài liệu chứng từ và các sơ đồ, bản vẽ;
- 11.1.4.2 Máy vi tính và các linh kiện bao gồm vi mạch, bộ nhớ và các đĩa cứng; điện thoại di động và các linh kiện bao gồm thẻ SIM; thuốc lá sợi, xì gà, thuốc lá điếu, rượu mạnh, tác phẩm nghệ thuật, đồ trang sức.
- 11.1.5 Mọi trách nhiệm, phí tổn và chi phí phát sinh từ:
- 11.1.5.1 Bất khả kháng;
- 11.1.5.2 Bất giữ hay tịch biên trong quá trình tố tụng;
- 11.1.5.3 Trách nhiệm đương nhiên đối với hao hụt về số lượng hay trọng lượng, ần tì hay nội tì, khuyết tật hoặc sự hư hỏng tự nhiên của hàng hóa;
- 11.1.5.4 Rỉ sét, oxy hóa và biến màu;
- 11.1.5.5 Việc đóng gói không đúng hoặc không phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc đóng gói, đóng thùng, tháo rời, ký mã hiệu, ghi địa chỉ hàng hóa, gom hàng, xếp hàng, ngăn hàng, chằng buộc hàng vào container, rơ moóc hay các thiết bị tương tự, lựa chọn, thiết kế và/hoặc chế tạo sọt, hộp hay các loại thùng chứa khác) được thực hiện bởi Người được bảo hiểm hay nhà thầu phụ và/hoặc đại lý của Người được bảo hiểm, trừ khi đã được bảo hiểm bởi Điều 9 (Bảo hiểm trách nhiệm đóng gói).
- 11.1.5.6 Người nhận hàng không nhận hay không đồng ý nhận hàng trong một khoảng thời gian hợp lý sau thời điểm đã thông báo giao hàng;
- 11.1.6 Tổn thất hay tổn hại vì bất kỳ nguyên nhân nào đối với tài sản do Người được bảo hiểm hay nhà thầu phụ của họ sở hữu, sử dụng hoặc thuê mượn.
- 11.1.7 Tổn thất hay tổn hại gây bởi sự mất mát không rõ nguyên nhân hoặc tổn thất hay thiếu hụt không thể giải thích khi kiểm kê, bất kể được gây ra khi nào và bằng cách nào.
- 11.1.8 Tổn thất hay tổn hại gây bởi sự mất sử dụng, gián đoạn kinh doanh, chậm trễ, mất thu nhập hoặc mất thị trường.
- 11.1.9 Tổn thất hay tổn hại gây bởi quá trình chế biến hay bất kỳ công việc nào được thực hiện bởi Người được bảo hiểm hoặc nhà thầu phụ và/hoặc đại lý của họ trên tài sản.

- 11.1.10 Tồn thất hay tổn hại đối với tài sản của những người khác khi thực sự được trông nom, giữ gìn và/hoặc kiểm soát bởi Người được bảo hiểm trừ khi đã được bảo hiểm bởi Điều 10 (Bảo hiểm trách nhiệm quản thủ).
- 11.1.11 Tồn thất hay tổn hại gây bởi hoặc phát sinh từ việc tự nguyện phân tách quyền sở hữu hay chiếm hữu của bất kỳ tài sản nào là kết quả của mọi âm mưu lừa đảo, thủ đoạn gian trá hoặc lừa dối.
- 11.1.12 Mọi trách nhiệm, tồn thất hoặc tổn hại dưới bất kỳ hình thức nào mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu phát sinh từ hành vi cố ý hay cầu thả của Người được bảo hiểm hoặc nhân viên của họ làm gia tăng khả năng phải gánh chịu trách nhiệm, tồn thất, tổn hại đó mà lẽ ra không phải chịu nếu không có những hành vi đó, trừ phi và trong phạm vi Người bảo hiểm có thể bằng toàn quyền tự quyết của mình chấp nhận bồi thường cho Người được bảo hiểm.
- 11.1.13 Tồn thất hay tổn hại gây bởi các hành vi phạm tội hình sự, lừa đảo, gian dối hay bất hợp pháp được thực hiện một mình hoặc đồng lõa với người khác do: (1) Người được bảo hiểm; (2) những người khác có quyền lợi đối với tài sản; (3) những người khác mà Người được bảo hiểm tin tưởng giao phó tài sản; (4) đối tác, cán bộ, giám đốc, người được ủy thác, hoặc liên doanh của Người được bảo hiểm; (5) nhân viên hay đại lý của những người từ (1) đến (4) ở trên, bất kể họ có đang làm việc hay không.
- 11.1.14 Tồn thất hay tổn hại gây bởi sự hư hỏng, xáo trộn hoặc trục trặc về cơ khí hay điện.
- 11.1.15 Tồn thất hoặc tổn hại đối với hàng cấm mua bán hoặc các trách nhiệm phát sinh từ việc Người được bảo hiểm biết nhưng vẫn dính líu đến việc vận chuyển các hàng hóa này.
- 11.1.16 Mọi trách nhiệm phát sinh mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu là kết quả của việc thế quyền chống lại nhà thầu phụ hay bất kỳ một bên nào khác mà không được Người bảo hiểm đồng ý trước bằng văn bản.
- 11.1.17 Mọi trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào phát sinh từ hoặc liên quan đến ô nhiễm và/hoặc nhiễm bẩn.
- 11.1.18 Mọi trách nhiệm, tồn thất hoặc tổn hại dưới bất kỳ hình thức nào tại thời điểm bắt đầu trách nhiệm hoặc thời điểm xảy ra tồn thất hay tổn hại như vậy được bảo hiểm bởi một hay nhiều đơn bảo hiểm hiện hữu khác. Trong mọi trường hợp, các Nhà thầu phụ hay Người bảo hiểm của họ sẽ không được hưởng quyền lợi bảo hiểm của Đơn bảo hiểm này.
- 11.1.19 Mọi trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu theo “Điều khoản Phạt về Thời gian”, “Thông báo quyền lợi đặc biệt trong việc giao nhận hoặc các ngày giao nhận được thỏa thuận”, “Điều khoản khai báo giá trị” hoặc các qui định tương tự trong hợp đồng để cung cấp cho một Dịch vụ được bảo hiểm, trừ phi điều khoản hoặc qui định nói trên được Người bảo hiểm chấp thuận bằng văn bản.
- 11.1.20 Trách nhiệm, tồn thất hoặc tổn hại dưới bất kỳ hình thức nào gây ra một cách trực tiếp hay gián tiếp bởi, xảy ra thông qua hoặc là hậu quả của hoặc bằng cách nào đó có sự góp phần của chiến tranh, xâm lược, hành

động của kẻ thù ngoại bang, sự thù địch (cho dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, bạo động, khởi nghĩa, cách mạng, thế lực quân sự hay đảo chính, tịch thu, quốc hữu hoá, trưng thu hoặc phá hủy hay gây tổn hại đối với tài sản do hoặc theo lệnh của bất kỳ chính quyền hoặc cơ quan nhà nước hay địa phương nào.

- 11.1.21 Tổn hại đối với bất kỳ tài sản hoặc bất kỳ tổn thất hay chi phí nào do hay phát sinh từ hoặc liên quan dưới bất cứ hình thức nào đến hoặc bất kỳ tổn thất hậu quả trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi hoặc góp phần hay phát sinh từ:
- 11.1.21.1 bất kỳ vũ khí chiến tranh nào sử dụng phản ứng nguyên tử hay hạt nhân hoặc các phản ứng tương tự khác hay năng lượng phóng xạ hoặc chất phóng xạ;
- 11.1.21.2 các bức xạ ion hoá hoặc nhiễm xạ do chất phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hoặc chất thải hạt nhân nào hay do sự bốc cháy của nhiên liệu hạt nhân;
- 11.1.21.3 các đặc tính phóng xạ, độc hại, dễ nổ hay đặc tính nguy hiểm khác của dây chuyền hạt nhân hay thành phần hạt nhân của dây chuyền trên.
- 11.1.22 Bảo hiểm này trong mọi trường hợp sẽ không bao gồm bất kỳ tổn thất, tổn hại, chi phí hoặc trách nhiệm nào dưới mọi hình thức mà có thể được bồi thường theo hình thức khác của bảo hiểm này phát sinh từ hoặc có liên quan đến, cho dù trực tiếp hay gián tiếp, việc sử dụng hoặc vận hành máy điện toán, hệ thống máy điện toán, phần mềm, chương trình hoặc qui trình điện toán hay bất kỳ hệ thống điện tử nào nêu các tổn thất, tổn hại, chi phí hoặc trách nhiệm đó phát sinh, cho dù trực tiếp hay gián tiếp, hay là hậu quả của mọi thay đổi, sửa đổi đối với máy điện toán, hệ thống điện toán, phần mềm, chương trình hoặc qui trình điện toán hay hệ thống điện tử nói trên có liên quan đến việc thay đổi về ngày đó.

11.2 CÁC HẠN CHẾ

- 11.2.1 Người được bảo hiểm có trách nhiệm hành động như thể không được bảo hiểm. Người bảo hiểm có quyền chế tài một phần hay toàn bộ số tiền có thể được bồi thường nếu Người được bảo hiểm không tuân thủ nghĩa vụ này.
- 11.2.2 Bảo hiểm sẽ không mất hiệu lực bởi bất kỳ hành động hoặc sơ suất hoặc sự thay đổi nào mà Người được bảo hiểm không biết hay không thể kiểm soát, miễn là Người được bảo hiểm phải thông báo cho Người bảo hiểm ngay khi Người được bảo hiểm nhận thông báo và mọi yêu cầu trả thêm phí tổn.
- 11.2.3 Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp hợp lý để xác định uy tín về độ tin cậy và sự trung thực của đại lý cũng như các nhà thầu phụ do Người được bảo hiểm thuê và phải biết rằng các đại lý và nhà thầu phụ này đã có và đang duy trì một bảo hiểm có hiệu lực thích hợp hoặc có khả năng tài chính đảm bảo trách nhiệm đối với các tổn thất, tổn hại về hàng hoá khi họ trông nom, bảo quản hoặc quản lý. Người bảo hiểm có quyền chế tài một phần hay toàn bộ số tiền có

thể được bồi thường nếu Người được bảo hiểm không tuân thủ nghĩa vụ này.

Bảo Minh

III. CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA ĐƠN BẢO HIỂM

12. THÔNG TIN

- 12.1 Người được bảo hiểm phải thông báo cho Người bảo hiểm tất cả các thông tin cần thiết, cho dù Người bảo hiểm có yêu cầu hay không, mà Người yêu cầu bảo hiểm biết hoặc phải biết một cách hợp lý là sẽ ảnh hưởng đến quyết định của Người bảo hiểm trong việc chấp nhận bảo hiểm hoặc áp dụng các điều kiện và điều khoản đặc biệt.
- 12.2 Doan kết rằng tất cả các chi tiết và thông tin mà Người được bảo hiểm cung cấp là chính xác tương tự như những điều mà Người được bảo hiểm biết hoặc các chi tiết và thông tin đó đã được xác minh với sự miễn cưỡng hợp lý của Người được bảo hiểm.
- 12.3 Tất cả các chi tiết và thông tin đưa ra vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm sẽ là cơ sở của Hợp đồng bảo hiểm và nếu các chi tiết và thông tin đó sai lệch hoặc lừa dối thì Người bảo hiểm có quyền hủy bảo hiểm.

13. CHẤM DỨT BẢO HIỂM

Đơn Bảo hiểm có thể được các bên chấm dứt bất kỳ lúc nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước 30 ngày cho bên kia. Nếu đơn bảo hiểm này bị chấm dứt, với điều kiện không có khiếu nại yêu cầu bồi thường nào trong quá trình bảo hiểm, thì 80% phí bảo hiểm đã thanh toán cho thời gian chưa bảo hiểm sẽ được hoàn lại.

14. KHIẾU NẠI

- 14.1 14.1.1 Trừ phi Người bảo hiểm đồng ý khác, điều kiện tiên quyết trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc sự cố là Người được bảo hiểm càng sớm càng tốt nhưng không quá hai ngày kể từ lúc được biết có tai nạn hoặc sự cố có khả năng phát sinh khiếu nại, phải thông báo cho Người bảo hiểm hoặc đại diện giải quyết khiếu nại của Người bảo hiểm các chi tiết mình biết. Mọi thư từ, thông báo, trát đòi, giấy triệu tập và lệnh gọi của tòa án liên quan đến khiếu nại phải được thông báo và gửi cho Người bảo hiểm hoặc đại diện giải quyết khiếu nại của Người bảo hiểm ngay khi nhận được.
- 14.1.2 Người được bảo hiểm hay đại diện của họ không được thực hiện bất kỳ thừa nhận, đề xuất, hứa hẹn, thanh toán hoặc bồi thường nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Người bảo hiểm hoặc đại diện giải quyết khiếu nại của Người bảo hiểm.
- 14.1.3 Người bảo hiểm có quyền tiến hành, trên danh nghĩa của Người được bảo hiểm, bảo chữa khiếu nại hoặc vì quyền lợi của mình tiến hành khởi kiện đòi bồi hoàn hoặc bồi thường hay vì mục đích khác và có toàn quyền trong việc tiến hành tố tụng hoặc giải quyết khiếu nại.
- 14.1.4 Người được bảo hiểm trong mọi trường hợp phải thực hiện và cho phép thực hiện những hành động mà Người bảo hiểm yêu cầu hoặc cho là cần thiết vì mục đích thực thi các quyền và biện pháp khắc phục hoặc có được sự giải phóng hay để đòi bồi thường các bên mà Người bảo hiểm được thể quyền sau khi giải quyết bồi thường cho Người được bảo hiểm, đặc biệt Người được bảo hiểm phải đảm bảo việc gia hạn để ngăn ngừa

các khiếu nại bị hết hạn, cho dù các hành động đó là cần thiết hay được yêu cầu trước hoặc sau khi Người bảo hiểm bồi thường cho Người được bảo hiểm.

14.2 Bảo hiểm ở đây là một Hợp đồng Bồi thường và trừ phi Người bảo hiểm có quyết định khác, điều kiện tiên quyết đối với quyền được bồi thường của Người được bảo hiểm theo Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này là Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm thanh toán và thực sự đã phải trả trước cho các khiếu nại đó.

14.3 14.3.1 Trong trường hợp nhận bồi hoàn từ một bên khác, thì Người bảo hiểm sẽ được hoàn lại và được ghi có cho số tiền nhận được từ sự bồi hoàn đó tới toàn bộ số tiền mà Người bảo hiểm đã trả hoặc có thể trả. Nếu số tiền bồi hoàn này vượt quá số tiền Người bảo hiểm đã trả hoặc có thể trả thì số tiền dư sẽ được trả lại và ghi có cho Người được bảo hiểm tới toàn bộ số tiền mà Người được bảo hiểm đã trả hoặc có thể trả.

14.3.2 Mọi khoản tiền nhận được từ sự bồi hoàn vượt quá các khoản tiền mà cả Người bảo hiểm và Người được bảo hiểm đã trả hoặc có thể trả thì khoản tiền vượt trội này sẽ được chia đều cho Người bảo hiểm và Người được bảo hiểm sau khi đánh giá lãi suất có thể thu được trên các khoản tiền bị mất hoặc dự kiến sẽ có.

14.4 Người được bảo hiểm khi khiếu nại mà biết rõ việc khiếu nại là sai hoặc man trá, liên quan đến các khoản tiền hay mục đích nào khác, thì bảo hiểm sẽ trở nên vô hiệu và chấm dứt ngay lập tức. Tất cả các khiếu nại khác sẽ bị bác bỏ.

14.5 THUÊ LUẬT SƯ VÀ NHỮNG NGƯỜI KHÁC

14.5.1 Không từ bỏ bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào của Người bảo hiểm, Người bảo hiểm vào bất kỳ lúc nào cũng có thể thay mặt Người được bảo hiểm, theo cách mà họ cho là thích hợp, chỉ định hoặc thuê luật sư, giám định viên hoặc những người khác (kể cả những luật sư, giám định viên hoặc những người khác đó đã được Người được bảo hiểm chỉ định trước) với mục đích giải quyết các vấn đề có khả năng phát sinh khiếu nại trong phạm vi bảo hiểm của Người được bảo hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn việc điều tra hoặc tư vấn các vấn đề và bảo chữa hay thực hiện tố tụng hoặc tham gia tố tụng. Người bảo hiểm có thể chấm dứt việc thuê trên khi họ cho là cần thiết.

14.5.2 Các phí tổn và chi phí phát sinh liên quan đến một trường hợp cụ thể chỉ được Người bảo hiểm bồi hoàn với điều kiện tất cả luật sư, giám định viên hoặc những người khác được chỉ định với sự đồng ý trước của Người bảo hiểm hoặc được Người bảo hiểm thuê theo Điều 14.5.1 trên đây.

14.5.3 Tất cả các luật sư, giám định viên hoặc những người khác được Người bảo hiểm thay mặt cho Người được bảo hiểm hoặc được Người được bảo hiểm chỉ định với sự đồng ý trước bằng văn bản của Người bảo hiểm, trong mọi trường hợp sẽ là và được coi là được chỉ định và thuê với điều kiện:

- 14.5.3.1 không phương hại đến quyền rút lại ý kiến của họ trên bất kỳ phương diện nào, họ có quyền rút lại ý kiến nếu Người bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm yêu cầu như vậy hoặc những người này cho rằng đã hoặc có thể phát sinh mâu thuẫn quyền lợi giữa Người được bảo hiểm và Người bảo hiểm và do vậy họ rút lại ý kiến;
- 14.5.3.2 họ được Người được bảo hiểm chỉ thị (cả trường hợp khi tiến hành công việc và sau khi rút lại ý kiến) luôn thông báo và báo cáo cho Người bảo hiểm những vấn đề liên quan mà không cần tham khảo ý kiến Người được bảo hiểm trước;
- 14.5.3.3 họ gửi cho Người bảo hiểm các tài liệu hay thông tin mà họ có hoặc thăm quyền liên quan tới vấn đề như vậy mà không cần tham khảo ý kiến Người được bảo hiểm trước;

như thể người nêu trên được chỉ định hành động và luôn hành động thay mặt Người bảo hiểm hành động bất kể mọi tư vấn, báo cáo, tài liệu hoặc thông tin đó khác với thủ tục ưu tiên pháp định hay thủ tục ưu tiên nào khác.

15. CÁC HẠN MỨC BỒI THƯỜNG

- 15.1 Trách nhiệm bồi thường của Người bảo hiểm cho Người được bảo hiểm đối với các tổn thất và/hoặc tổn hại và/hoặc trách nhiệm được bảo hiểm phát sinh từ bất kỳ tai nạn hoặc sự cố nào sẽ theo các hạn mức ghi trong Đơn bảo hiểm.
- 15.2 Trường hợp các hạn mức bồi thường khác nhau có thể áp dụng cho các Điều khoản được bảo hiểm khác nhau, nếu có tai nạn hoặc sự cố gây ra tổn thất và/hoặc tổn hại và/hoặc liên quan đến trách nhiệm của Người được bảo hiểm thì sẽ áp dụng các hạn mức bồi thường nào cao hơn.

16. CÁC MỨC KHẤU TRỪ

- 16.1 Bảo hiểm ở đây sẽ chi phối theo các mức khấu trừ có ghi trong Đơn bảo hiểm.
- 16.2 Mức khấu trừ sẽ áp dụng cho mỗi tai nạn hoặc sự cố trừ phi được qui định cụ thể ngược lại.
- 16.3 Trong trường hợp một tai nạn hoặc sự cố gây ra một khiếu nại đơn lẻ, nếu nhiều mức khấu trừ khác nhau có thể được áp dụng thì tổng mức khấu trừ được áp dụng sẽ không lớn hơn mức khấu trừ cao nhất.

17. CHUYỂN NHƯỢNG BẢO HIỂM

- 17.1 Người được bảo hiểm sẽ không chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền lợi bảo hiểm cho các nhà thầu phụ hoặc bất kỳ người nào khác và việc chuyển nhượng hoặc thế quyền như vậy tuyệt đối không ràng buộc trách nhiệm Người bảo hiểm.
- 17.2 Việc chuyển nhượng quyền lợi của Đơn bảo hiểm sẽ không có hiệu lực trừ khi và chỉ khi Người chuyển nhượng thông báo việc chuyển nhượng cho Người bảo hiểm và Người bảo hiểm bằng quyền tự quyết của mình chấp thuận việc chuyển nhượng bằng văn bản.

18. LUẬT CHI PHỐI VÀ CÁC TRANH CHẤP

18.1 Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này và các hợp đồng bảo hiểm khác giữa Người bảo hiểm và Người được bảo hiểm sẽ bị chi phối trên mọi phương diện và được diễn giải đơn thuần theo Luật pháp Việt Nam bao gồm nhưng không hạn chế về tính hiệu lực cấu thành, vi phạm hay chấm dứt.

18.2 Mọi tranh chấp hay mâu thuẫn giữa Người bảo hiểm và Người được bảo hiểm theo bảo hiểm này sẽ được giải quyết tại Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

19. THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

Các hồ sơ sổ sách của Người được bảo hiểm, trong phạm vi liên quan đến các rủi ro thuộc Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này, sẽ được đưa ra để đại diện có thẩm quyền của Người bảo hiểm kiểm tra trong giờ hành chính theo thông báo trước đó của Người bảo hiểm. Việc kiểm tra này sẽ được thực hiện tại văn phòng của Người được bảo hiểm trong quá trình bảo hiểm.

20. CÁC TU CHỈNH VÀ SỬA ĐỔI

Trừ khi có thỏa thuận khác, mọi tu chỉnh và/hoặc sửa đổi đã được đồng ý của Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này sẽ tự động có hiệu lực thông qua việc ký kết văn bản của các bên hoặc bằng việc phát hành giấy sửa đổi bổ sung hay phụ lục và các văn bản này sẽ được coi là cấu thành một phần không tách rời của bảo hiểm này.

21. HIỆU LỰC TỪNG PHẦN

Vì bất kỳ lý do gì, nếu một phần của Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này trở nên vô hiệu hoặc không thi hành được thì các bên thỏa thuận rằng điều này sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực hoặc tính thực thi các phần còn lại của Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp. Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận rằng nếu các qui định bị cho là vô hiệu và không thi hành được thì các qui định đó coi như bị hủy bỏ để Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp này có hiệu lực và việc hủy bỏ như vậy chỉ áp dụng đối với hiệu lực của qui định này bằng quyền hạn chuyên biệt thực hiện việc phân xử; ngoài ra, miễn là, trong phạm vi mà bất kỳ qui định nào của Bộ Điều khoản Bảo hiểm Trách nhiệm Vận chuyển Tổng hợp bị coi là không thi hành được do các giới hạn, thì các bên thỏa thuận rằng các điều còn lại sẽ có khả năng thi hành theo mức độ cao nhất có thể chấp nhận được theo luật và chính sách chung được áp dụng bằng quyền hạn đòi hỏi thực thi.

